

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 11/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo

Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai tại hai điểm cầu là trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T và Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Quý T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/5/1975;

- Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Quý X (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1933; Anh, chị em ruột: Có 10 người, bị cáo là thứ chín; Vợ: Hoàng Thị Thủy, sinh năm 1973; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2005.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 23/4/1991 Công an thị xã T (nay là thành phố T), xử phạt Nguyễn Quý T 38.000 đồng về hành vi “*cố ý đánh người gây thương tích*” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09);

+ Ngày 08/9/2007 Tòa án nhân dân thành phố T, xử phạt Nguyễn Quý T 25 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (Bản án số 51/2007/HSST);

+ Ngày 30/11/2017 Công an thành phố T, xử phạt Nguyễn Quý T 350.000đồng về hành vi “*mua số lô, để trái phép*” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 418/QĐ-XPVPHC).

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/12/2022, Nguyễn Quý T, trú tại tổ dân phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang một mình đi bộ từ nhà đến khu vực bến xe khách Tuyên Quang để tìm mua Heroine về sử dụng, đến nơi T gặp và mua được từ một người đàn ông tên M (không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ) 01 gói Heroine gói ngoài bằng nilon màu vàng, bên trong là lớp giấy nhiều màu, trong cùng là Heroine với số tiền 600.000đồng. T cất gói Heroine vào túi áo bên trái rồi thuê xe ôm đi đến khu vực phía sau cây xăng thuộc phường M, thành phố T lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số còn lại gói như cũ cất vào túi áo phía trước, bên trái đang mặc và đi bộ ra đường tại khu vực tổ dân phố 2, phường M, thành phố T để thuê xe ôm đi về nhà thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T bắt quả tang hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày. Tổ công tác T hành niêm phong vật chứng thu giữ và xét nghiệm tìm chất ma túy đối với T, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể Tiền.

Kết luận giám định số 21/GĐKTHS ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Nguyễn Quý T) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,350gam (Không phải ba năm không gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTP ngày 17 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Quý T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quý T về tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; Thời hạn tù tính

từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2022. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định; Tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo Nguyễn Quý T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Quý T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quý T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 15/12/2022, tại tổ dân phố 2, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Quý T, trú tại tổ dân phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,350gam (*Không thấy ba năm không gam*) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Quý T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; khối lượng Heroine mà bị cáo

cất giữ trái phép dưới 5 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quý T đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố T. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX xét thấy bị cáo nhân thân xấu, nhưng không có tiền án, tiền sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Quý T, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,300 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định). HĐXX xét thấy: Đối với khối lượng ma túy còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quý T, Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 001030 ngày 09/01/2023, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Đối với người đàn ông theo T khai nhận tên M, là người bán Heroine cho T nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quý T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Quý T, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,300 gam Heroine (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 05/4/2023.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Quý T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quý T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu TA;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Nhân – Lê Thị Thảo

Vương Thị Lan

